TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/6/2023.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Bá Viên và ông Đỗ Quốc Kỳ.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con sau ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX - ST ngày 11 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 27/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị P** - Sinh năm 1990 *(có mặt);*

Bị đơn: Anh **Lý Văn L** - Sinh năm 1988 *(vắng mặt không có lý do);*

Cùng cư trú tại: Xóm C, xã T, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/12/2022, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P và anh Lý Văn L đăng ký kết hôn ngày 13/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị P và anh L về sống tại xã T, huyện B, tỉnh Hòa Bình, đến tháng 9/2013 vợ chồng chuyển về sống tại xóm C, xã T, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống của hai người không đồng thuận nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xung đột cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, anh L nói là đi làm nhưng không chịu

mang tiền về nuôi con, khi về nhà thì ham chơi không chịu lao động hay uống rượu say bê tha, đập phá đồ đạc, chửi mắng vợ một cách vô cớ, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay không ai quan tâm tâm đến ai. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn L.

Về con chung: Chị P và anh L có 02 con chung là cháu Lý Thị Trà M, sinh ngày 07/02/2010 và cháu Lý Đức T, sinh ngày 23/9/2019, hiện tại đang ở với chị P , sức khỏe của các cháu tốt phát triển bình thường khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, lý do vì cháu sống với chị từ nhỏ, do chị trực tiếp chăm sóc, anh L thường xuyên vắng nhà không quan tâm gì đến con nên không đảm bảo được việc nuôi con. Chị P chưa đề nghị anh L cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết tại biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải anh Lý Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị P kết hôn với nhau trên cơ sở tụ nguyện về thời điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng cơ bản giống như lời trình bày của chị P. Về tình cảm vợ chồng; hiện tại anh L và chị P sống ly thân đã lâu, nhưng anh L không đồng ý ly hôn và muốn chị P suy nghĩ lại để vợ chồng quay lại đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái.

- *Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Lý Thị Trà M, sinh ngày 07/02/2010 và cháu Lý Đức T, sinh ngày 23/9/2019, hiện tại đang ở với chị P, sức khỏe của các cháu tốt phát triển bình thường khi ly hôn anh L có nguyện vọng được nuôi cháu Lý Đức Trường và chưa đề nghị chị P cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương ông Trưởng xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Hoà Bình xác nhận: Theo ông được biết cũng như thông tin hàng xóm của gia đình chị P và anh L phản ánh trước đây anh L có đi làm xa nhưng không mang tiền về nuôi con, hiện tại anh L đang ở địa phương nhưng không có nghề nghiệp ổn định, hay uống rượu say, không chịu lao động và có lần do uống rượu say có đập phá đồ đạc, gia đình có báo chính quyền xóm và chính quyền có hòa giải. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân.

3. Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Phùng Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Lý Văn L; khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con là Lý Thị Trà M và Lý Đức T, chị chưa đề nghị anh L cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thu lý đến khi xét xử, Toà án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phùng Thị P được ly hôn với anh Lý Văn L. Về con chung: Giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Lý Thị Trà M và cháu Lý Đức T đến khi cháu cháu My và cháu Trường đủ 18 tuổi. Chị P chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Phùng Thị P khởi kiện anh Lý Văn L là vụ án dân sự tranh chấp " ly hôn", căn cứ vào sổ hộ khẩu gia đình; Căn cước công dân của anh L, chị P và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, anh L, chị P cùng cư trú tại Xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Tại phiên tòa ngày 27/4/2023, nguyên đơn chị Phùng Thị P có mặt, bị đơn anh Lý Văn L vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, nên HĐXX hoãn phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa ngày 18/5/2023, nguyên đơn chị Phùng Thị P có đơn xin hoãn phiên tòa, bị đơn anh Lý Văn L vắng mặt không có lý do lần thứ hai, nên HĐXX hoãn phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lý Văn L tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ 3. Vì vậy căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong là đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng

mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 13/01/2009, do UBND xã T, huyện B, tỉnh Hòa Bình cấp, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị P và anh Lý Văn L là hợp pháp. Trong quá chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh L ham chơi không quan tâm đến vợ con, rượu chè, không chịu lao động, có hành vi đập phá đồ đạc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Anh L không chăm lo gia đình, không chịu lao động, hay uống rượu say, có hành vi đập phá đồ đạc, dẫn đến vợ chồng sảy ra xô xát, cái vã và xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau hiện tại chị P và anh L đã sống ly thân nhau, cả hai không còn quan tâm gì đến cuộc sống, sinh hoạt của nhau đúng như chị P đã trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. HĐXX xét thấy: Hôn nhân giữa chị P và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị P.

[3]. Về con chung: Xác định chị Phùng Thị P và anh Lý Văn L có 02 con chung là cháu Lý Thị Trà M, sinh ngày 07/02/2010 và cháu Lý Đức T, sinh ngày 23/9/2019. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con và chưa đề nghị anh L cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn. Xét nguyện vọng của chị P HĐXX xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cho chị Phùng Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lý Thị Trà My, sinh ngày 07/02/2010 và cháu Lý Đức Trường, sinh ngày 23/9/2019 cho đến khi cháu My và cháu Trường đủ 18 tuổi. Chị P chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh L chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị Phùng Thị P và anh Lý Văn L xác nhận không có tài sản chung. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về công nợ chung: Chị P và anh L xác nhận không có công nợ chung. Nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Phùng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điếu 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2010.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P được ly hôn với anh Lý Văn L.

2.Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị Trà M, sinh ngày 07/02/2010 và cháu Lý Đức T, sinh ngày 23/9/2019 cho đến khi cháu My và cháu Trường đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn L chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

3.Về án phí: Chị Phùng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0001840 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Cao Phong;*
- *THADS huyện Cao Phong;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh